

Số: 143/2023/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 19 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Hồ Thị N**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: **Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

- Bị đơn: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: **Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

Căn cứ vào Điều 55, 58, 71, 72, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2023

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Hồ Thị N** và anh **Nguyễn Văn Đ**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị **Hồ Thị N** và anh **Nguyễn Văn Đ** tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên **Nguyễn Như H**, sinh ngày 16/3/2011.

Chị **N** và anh **Đ** đồng ý chị **N** tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên **Nguyễn Như H**, sinh ngày 16/3/2011; chị **N** không yêu cầu cấp dưỡng.

(Hiện con chung đang do chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng).

Chị **N** và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **Đ** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị **Hồ Thị N** tự nguyện nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình. Anh **Nguyễn Văn Đ** tự nguyện nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình. Nhưng chị **N** tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002407, quyển số 0000049 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị **N** được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Nhất)

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Mai**